

Số: **359** /TB-ĐHGTVT

Hà Nội, ngày **18** tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO

V/v xét tuyển ĐHCQ năm 2020 theo kết quả học bạ THPT tại Hà Nội

Căn cứ thông báo số 310/TB-ĐHGTVT, ngày 29/04/2020 về phương thức tuyển sinh đại học chính quy năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Giao thông vận tải;

Căn cứ thông báo số 338/TB-ĐHGTVT, ngày 08/05/2020 về việc Tuyển sinh đại học chính quy năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Giao thông vận tải;

Trường Đại học Giao thông vận tải thông báo phương án xét tuyển đại học chính quy năm 2020 theo kết quả học bạ THPT như sau:

1. Điều kiện xét tuyển:

Thí sinh tốt nghiệp THPT có tổng điểm **ba môn học** trong tổ hợp xét tuyển (điểm trung bình cả năm lớp 10 + điểm trung bình cả năm lớp 11 + điểm trung bình học kỳ 1 lớp 12) + điểm ưu tiên (nếu có) từ **ngưỡng điểm** được nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trở lên (theo bảng tại mục 5 của văn bản này).

Lưu ý: Điểm của ba môn trong tổ hợp xét tuyển, không có điểm trung bình môn nào dưới 5,0 điểm.

2. Thời gian đăng ký xét tuyển:

- + Đợt 1: **19/5/2020** đến **30/06/2020**;
- + Đợt 2: Thông báo sau (nếu còn chỉ tiêu).

3. Cách nộp hồ sơ xét tuyển:

Bước 1: Chụp ảnh hoặc scan các tài liệu sau (để đính kèm khi khai online ở bước 2):

1. Phiếu đăng ký xét tuyển (đã khai đầy đủ thông tin theo mẫu tại website: **ts.utc.edu.vn**);
2. Học bạ THPT hoặc giấy xác nhận kết quả học tập lớp 10, lớp 11 và kỳ 1 lớp 12 (tham khảo mẫu tại website: **ts.utc.edu.vn**);
3. Các giấy tờ chứng minh được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có);

Bước 2: Đăng ký xét tuyển trực tuyến tại website: **xettuyen.utc.edu.vn**.

Lưu ý:

- Thí sinh xem hướng dẫn cách thực hiện đăng ký xét tuyển trên website: **ts.utc.edu.vn**;
- Thí sinh có thể gửi Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm: Phiếu đăng ký xét tuyển (bản gốc), Học bạ (bản photo công chứng), Giấy tờ minh chứng được hưởng chế độ ưu tiên nếu có (bản photo công chứng) qua bưu điện (gửi chuyển phát nhanh) tới địa chỉ: Trường Đại học Giao thông vận tải, số 3, phố Cầu Giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội (Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo). Thời hạn gửi: **trước 17h ngày 30/6/2020** (theo dấu bưu điện);
- Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển trực tiếp tại Trường Đại học Giao thông vận tải, số 3, phố Cầu Giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội (Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo) (trong giờ hành chính các ngày từ **19/5/2020** đến **30/6/2020**, trừ thứ Bảy và Chủ nhật).

4. Phí xét tuyển:

Nhà trường miễn hoàn toàn phí xét tuyển đối với tất cả các Thí sinh.

5. Chỉ tiêu, ngưỡng điểm được phép nộp đăng ký xét tuyển, tổ hợp xét tuyển:

TT	Mã ngành (Mã xét tuyển)	Ngành/ Nhóm ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu	Điểm nhận hồ sơ
1	7340101	Ngành Quản trị kinh doanh	A00, A01, D01, D07	40	19,5
2	7340301	Ngành Kế toán	A00, A01, D01, D07	30	19,5
3	7310101	Ngành Kinh tế	A00, A01, D01, D07	20	19,5
4	7810103	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	A00, A01, D01, D07	15	19,5
5	7840101	Ngành Khai thác vận tải	A00, A01, D01, D07	50	19,5
6	7840104	Ngành Kinh tế vận tải	A00, A01, D01, D07	50	19,5
7	7510605	Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	A00, A01, D01, D07	20	21,0
8	7580301	Ngành Kinh tế xây dựng	A00, A01, D01, D07	35	19,5
9	7460112	Ngành Toán ứng dụng	A00, A01, D07	15	18,0
10	7480201	Ngành Công nghệ thông tin	A00, A01, D07	60	22,5
11	7510104	Ngành Công nghệ kỹ thuật giao thông	A00, A01, D01, D07	15	18,0
12	7520320	Ngành Kỹ thuật môi trường	A00, B00, D01, D07	15	18,0
13	7520103	Ngành Kỹ thuật cơ khí	A00, A01, D01, D07	40	19,5
14	7520114	Ngành Kỹ thuật Cơ điện tử	A00, A01, D01, D07	15	21,0
15	7520115	Ngành Kỹ thuật nhiệt	A00, A01, D01, D07	20	19,5
16	7520116-01	Nhóm chuyên ngành: Máy xây dựng, Cơ giới hóa xây dựng cầu đường, Cơ khí giao thông công chính	A00, A01, D01, D07	30	18,0
17	7520116-02	Nhóm chuyên ngành: Kỹ thuật phương tiện đường sắt, Tàu điện-metro, Đầu máy - Toa xe	A00, A01, D01, D07	20	18,0
18	7520116-03	Chuyên ngành Kỹ thuật máy động lực	A00, A01, D01, D07	10	18,0
19	7520130	Ngành Kỹ thuật ô tô	A00, A01, D01, D07	40	24,0
20	7520201	Ngành Kỹ thuật điện	A00, A01, D07	25	19,5
21	7520207	Ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông	A00, A01, D07	65	19,5
22	7520216	Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	A00, A01, D07	30	21,0
23	7580201	Ngành Kỹ thuật xây dựng	A00, A01, D01, D07	75	19,5
24	7580202	Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	A00, A01, D01, D07	10	18,0
25	7580205-01	Chuyên ngành Cầu đường bộ	A00, A01, D01, D07	105	19,5
26	7580205-02	Nhóm chuyên ngành: Đường bộ, Kỹ thuật giao thông đường bộ	A00, A01, D01, D07	35	18,0
27	7580205-03	Nhóm chuyên ngành: Cầu hầm, Đường hầm và metro	A00, A01, D01, D07	25	18,0
28	7580205-04	Nhóm chuyên ngành: Đường sắt, Cầu-Đường sắt, Đường sắt đô thị	A00, A01, D01, D07	25	18,0
29	7580205-05	Nhóm chuyên ngành: Đường ô tô và Sân bay, Cầu - Đường ô tô và Sân bay	A00, A01, D01, D07	25	18,0
30	7580205-06	Nhóm chuyên ngành: Công trình giao thông đô thị, Công trình giao thông công chính	A00, A01, D01, D07	25	18,0
31	7580205-07	Chuyên ngành Tự động hóa thiết kế cầu đường	A00, A01, D01, D07	10	18,0

TT	Mã ngành (Mã xét tuyển)	Ngành/ Nhóm ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu	Điểm nhận hồ sơ
32	7580205-08	Nhóm chuyên ngành: Địa kỹ thuật, Kỹ thuật GIS và trắc địa công trình	A00, A01, D01, D07	20	18,0
33	7580302	Ngành Quản lý xây dựng	A00, A01, D01, D07	30	19,5
Các chương trình tiên tiến, chất lượng cao					
34	7580205QT	Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (gồm 3 chương trình chất lượng cao: Cầu - Đường bộ Việt - Pháp, Cầu - Đường bộ Việt - Anh, Công trình Giao thông đô thị Việt - Nhật)	A00, A01, D01, D07	35	18,0
35	7480201QT	Ngành Công nghệ thông tin (Chương trình Công nghệ thông tin Việt - Anh)	A00, A01, D01, D07	10	22,5
36	7520103QT	Ngành Kỹ thuật cơ khí (Chương trình Cơ khí ô tô Việt - Anh)	A00, A01, D01, D07	10	22,0
37	7580201QT-01	Chương trình tiên tiến Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00, A01, D01, D07	10	18,0
38	7580201QT-02	Chương trình chất lượng cao Vật liệu và Công nghệ Xây dựng Việt - Pháp	A00, A01, D01, D03	5	19,5
39	7580301QT	Ngành Kinh tế xây dựng (Chương trình chất lượng cao Kinh tế xây dựng công trình Giao thông Việt - Anh)	A00, A01, D01, D07	10	19,5
40	7340301QT	Ngành Kế toán (Chương trình chất lượng cao Kế toán tổng hợp Việt - Anh)	A00, A01, D01, D07	20	19,5

Ghi chú:

- Tổ hợp xét tuyển

A00: Toán, Vật lý, Hóa học

D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh

A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh

D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh

B00: Toán, Hóa học, Sinh học

D03: Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp

- Tiêu chí phụ: Trường hợp các thí sinh có tổng điểm xét tuyển bằng ngưỡng điểm trúng tuyển thì ưu tiên thí sinh có điểm toán cao hơn.

6. Công bố kết quả xét tuyển: Dự kiến ngày **10/7/2020**, Nhà trường công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển. Sau khi có kết quả thi Tốt nghiệp THPT, thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển sẽ xác nhận nhập học bằng cách nộp bản chính kết quả thi Tốt nghiệp THPT.

7. Thông tin liên hệ:

+ Điện thoại 02437606352; 0979389372; 03966666831

+ Website: ts.utc.edu.vn

+ Email: khaothi_dbcldt@utc.edu.vn

+ Fanpage: <https://www.facebook.com/dhgtvtcaugiai/>

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các đơn vị trong toàn Trường (để ph/h);
- Các thí sinh (để t/h)
- Lưu HCTH, KTĐBCLĐT.



PGS.TS. Nguyễn Thanh Chương